

Bản án số: 05/2023/HNGĐ – ST
Ngày 05 - 01 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tuấn Đức;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Mai Loan;

Bà Phạm Thị Tuyết Nhung;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 761/2022/TLST- HNGĐ, ngày 28 tháng 11 năm 2022, về vụ kiện xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2022/QĐXX - ST, ngày 21 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Hồ Trọng A, sinh năm: 1964;

Địa chỉ: Số B, tổ A, Ấp B, xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Lệ H, sinh năm: 1960;

Địa chỉ: Tổ E, Khu phố T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

(Ông A có mặt, bà H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn Hồ Trọng A trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Lệ H đăng ký kết hôn tại xã Đ, huyện B, TP Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 12 ngày 19 tháng 3 năm 1996, hôn nhân tự nguyện. Sau khi đăng ký kết hôn vợ, chồng sống bên gia đình ông ở xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh được khoảng 5 tháng, rồi mẹ bà H có đất ở khu phố T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An cho đất nên ông và bà H về làm nhà để ở từ đó cho đến nay. Thời gian đầu sống chung có hạnh phúc, chỉ cách nay khoảng hơn 10 năm vợ, chồng không còn được hạnh phúc, không còn quan tâm tâm đến nhau, lý do ông đi làm bà H ngang ngược, độc đoán, cho mình là hơn hết và thể

hiện trí thức, phần lớn công việc đều điều khiển ông, khi làm sai không chịu nhận trách nhiệm. Nói chung là áp đặt quyền lực hơn ông về mọi mặt và không tôn trọng ông nhưng vì thương con nên ông phải chịu đựng sống chung để nuôi con lớn, trưởng thành và đã lập gia đình cho con nên ông không thể sống chung nữa, quyết định ly hôn với bà H. Bà H cũng không còn thương ông nên mỗi lần mâu thuẫn nhau thì bà H nói làm đơn ly hôn đi để bà H ký. Cha ông chết nay đã được 3 tháng nên ông đã về nhà cha, mẹ để lại theo địa chỉ trên ở luôn từ tháng 11 năm 2022 cho đến nay.

Do vậy, xét thấy cuộc sống chung không còn hạnh phúc, hôn nhân đã mâu thuẫn trầm trọng nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ông được ly hôn với bà H.

Về con chung: Có một người con là Hồ Nguyễn Nhật P, sinh năm: 1996, đã trưởng thành.

Tài sản chung: Không yêu cầu;

Nợ chung: Không có;

Bị đơn bà Nguyễn Lệ H không có mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản làm việc bà H trình bày: Về nơi đăng ký kết hôn, thời gian kết hôn, sống chung, con chung, tài sản chung và nợ chung như trình bày của ông A. Còn nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ông A làm đơn yêu cầu ly hôn như ông A nêu ra là có đúng có sai. Ông A nói bà hay ghen nên cuộc sống chung vợ, chồng thường xuyên mâu thuẫn. Tuy bà còn thương ông A nhưng ông A nghĩ không còn thương bà nên mới yêu cầu ly hôn. Tuy bà không muốn ly hôn nhưng ông A cương quyết thì đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật, chứ còn bà vì uy tín gia đình, nề nếp, con cái nên chưa muốn ly hôn.

Về con chung: Có một người con là Hồ Nguyễn Nhật P, sinh năm: 1996, đã trưởng thành.

Tài sản chung: Không yêu cầu;

Nợ chung: Không có;

Bà không muốn lên Tòa án để làm việc hay hòa giải, tham gia phiên tòa nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà suốt quá trình tố tụng của Tòa án các cấp, bà không khiếu nại gì về giải quyết vắng mặt bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Trọng A với bị đơn bà Nguyễn Lệ H đang cư trú: Khu phố T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn bà Nguyễn Lệ H có đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà H là đúng pháp luật.

[2] Nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Ông **Hồ Trọng Á** và bà **Nguyễn Lệ H** xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, T phò **Hồ Chí M** là hôn nhân hợp pháp được pháp luật quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của ông **Hồ Trọng Á** với bà **Nguyễn Lệ H**: Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống chung vợ, chồng giữa ông **Á** và bà **H** thời gian đầu có hạnh phúc nhưng về sau bất đồng nhiều quan điểm, thường xuyên mâu thuẫn, do bà **H** sống độc quyền, gia trưởng. Mặt khác, tại biên bản làm việc ngày 01 tháng 12 năm 2022, bà **H** cho rằng tuy bà không muốn ly hôn nhưng ông **Á** cương quyết thì đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Đồng thời, bà **H** cho rằng chưa muốn ly hôn vì còn uy tín gia đình, nề nếp, con cái. Hiện nay giữa ông **Á** và bà **H** không còn ai quan tâm đến ai, mà bỏ mặt lẫn nhau.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bà **H** hợp lệ. Bà **H** có đến Tòa án làm việc nhưng cũng không thể hiện tìm cách để hàn gắn, đoàn tụ. Tại phiên tòa, ông **Á** vẫn cương quyết xin ly hôn. Do vậy, xét thấy trên thực tế hôn nhân giữa ông **Á** với bà **H** không còn. Từ đó, cho thấy mục đích hôn nhân giữa ông **Á** và bà **H** không đạt được, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông **Hồ Trọng Á** với bà **Nguyễn Lệ H**.

[2.2] Về nuôi con chung: Trong thời kỳ hôn nhân giữa ông **Á** và bà **H** có một người con là **Hồ Nguyễn Nhật P**, sinh năm: 1996, đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[2.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu;

Nợ chung: Không có;

[2.4] Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng ông **Hồ Trọng Á** phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông **Hồ Trọng Á** với bà **Nguyễn Lệ H**.

1. Về hôn nhân: Cho ông **Hồ Trọng Á** được ly hôn với bà **Nguyễn Lệ H**.

2. Về con chung: **Hồ Nguyễn Nhật P**, sinh năm: 1996, đã trưởng thành.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu;

Nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Ông **Hồ Trọng Á** phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà ông **Á** đã nộp theo biên lai số 0011362 ngày 18 tháng 11 năm 2022, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An sang án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Long An;
 - VKSND huyện Cần Giuộc;
 - CQTHA huyện Cần Giuộc;
 - UBND Đa Phước, **Bình Chánh, TP . HCM**
- giấy kết hôn số 12, ngày 19/3/1996;
- Các đương sự;
 - Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tuấn Đức